

Ngày 31/12/2025	13,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.8%	-5.1%	13.5%

	2025	
ROE	4.5%	+/- YoY ▲ 3.0%

	Q4/25		
DT thuần	115	QoQ ▲ 1.00	YoY ▼ 25.0
	tỷ VNĐ	▲ 1.3%	▼ 17.5%

	2025	
DT thuần	426	YoY ▲ 11.0
	tỷ VNĐ	▲ 2.7%

	Q4/25		
LN gộp	23.8	QoQ ▲ 10.6	YoY ▲ 4.60
	tỷ VNĐ	▲ 80.2%	▲ 23.9%

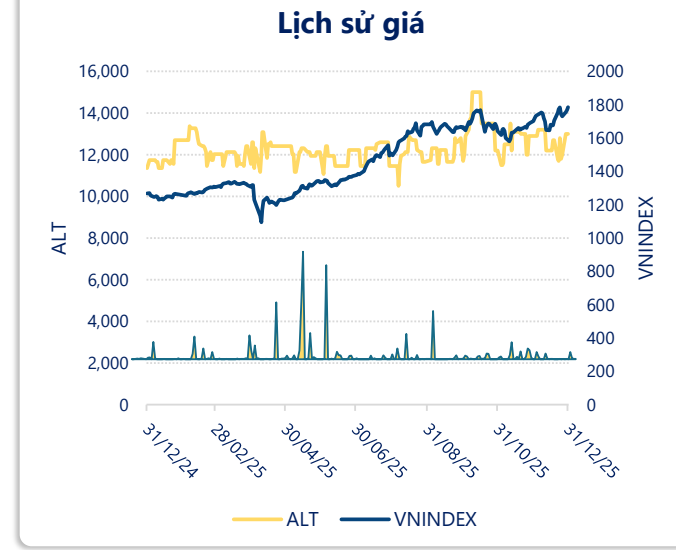
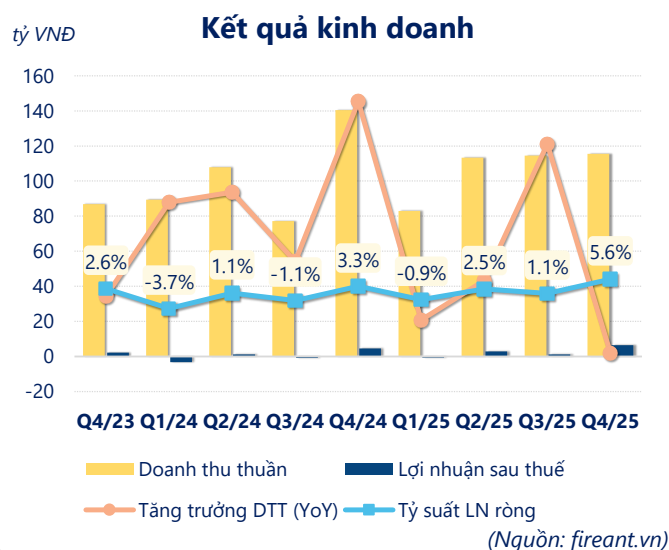
	2025	
LN gộp	63.9	YoY ▲ 14.2
	tỷ VNĐ	▲ 28.6%

	Q4/25		
LN thuần	7.31	QoQ ▲ 5.40	YoY ▲ 1.17
	tỷ VNĐ	▲ 283%	▲ 19.1%

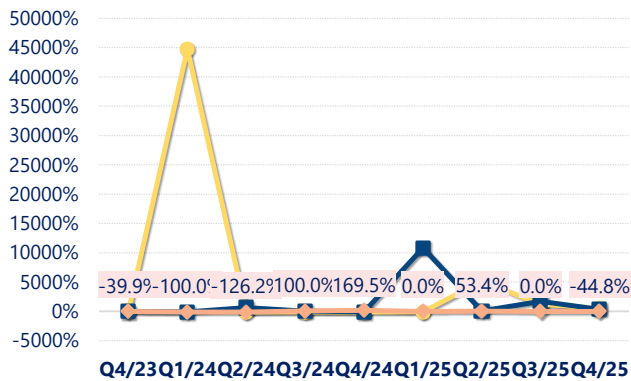
	2025	
LN thuần	12.0	YoY ▲ 6.70
	tỷ VNĐ	▲ 126%

	Q4/25		
LN sau thuế	6.44	QoQ ▲ 5.22	YoY ▲ 1.79
	tỷ VNĐ	▲ 428%	▲ 38.6%

	2025	
LN sau thuế	9.76	YoY ▲ 6.60
	tỷ VNĐ	▲ 209%



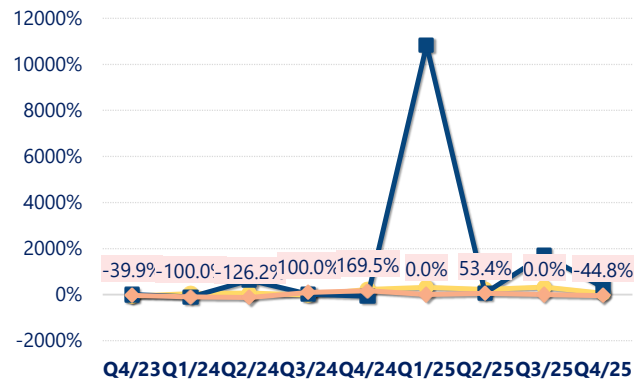
Tăng trưởng lợi nhuận



— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

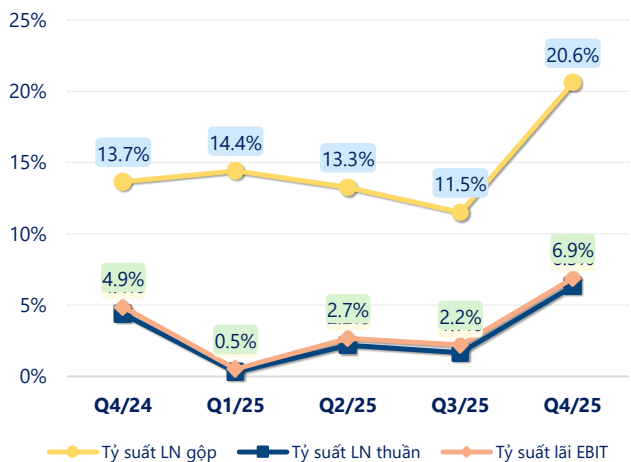
Tăng trưởng chi phí



— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

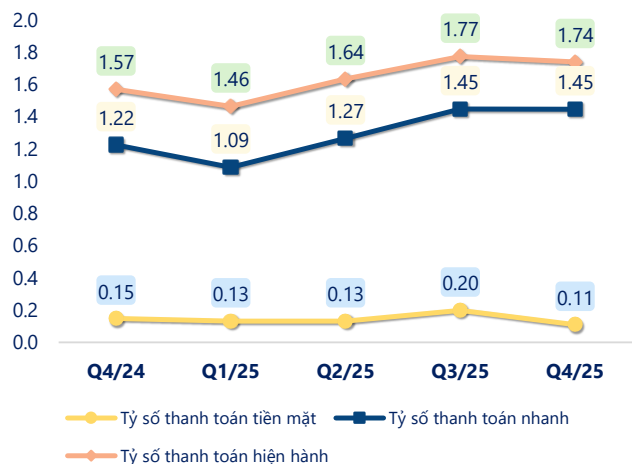
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp
 — Tỷ suất LN thuần
 — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

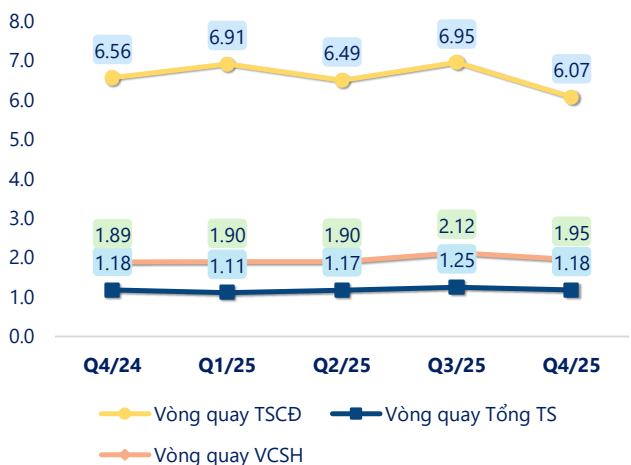
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 — Tỷ số thanh toán nhanh
 — Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

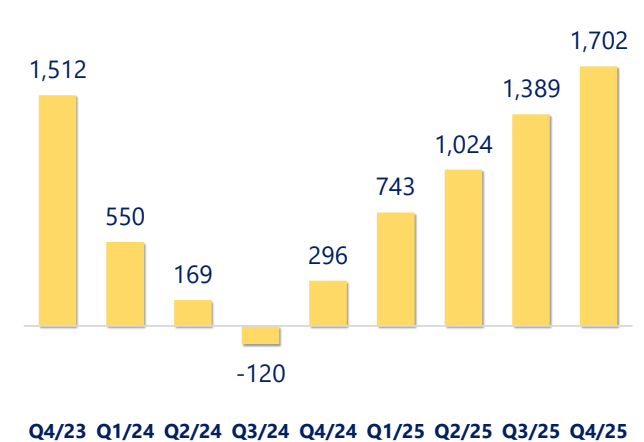
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ
 — Vòng quay Tổng TS
 — Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	115	140	-17.5%	426	415	2.7%
Giá vốn hàng bán	91.7	121	-24.2%	362	365	-0.8%
Lợi nhuận gộp	23.8	19.2	23.9%	63.9	49.7	28.6%
Doanh thu HĐTC	1.56	-0.20	879%	4.69	4.46	5.2%
Chi phí TC	1.90	1.36	39.6%	4.70	4.18	12.3%
Chi phí lãi vay	0.84	0.74	13.3%	2.80	2.42	15.7%
LN trong công ty LKLD	1.44	0.96	50.3%	2.87	1.03	179%
Chi phí bán hàng	7.61	4.95	53.8%	24.2	17.9	35.0%
Chi phí QLDN	9.97	7.48	33.2%	30.6	27.8	10.2%
LN thuần từ HĐKD	7.31	6.14	19.1%	12.0	5.30	126%
Lợi nhuận khác	-0.21	-0.05	-313%	-0.84	0.02	-3652%
LN trước thuế	7.11	6.09	16.7%	11.1	5.32	109%
Lợi nhuận sau thuế	6.44	4.65	38.6%	9.76	3.16	209%
LNST của CĐ cty mẹ	6.44	4.65	38.6%	9.76	3.16	209%

(Nguồn: fireant.vn)

